

Bản án số: 106/2020/HS-ST  
Ngày 23 - 11 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Đ, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tô Thị Thịnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Ông Nguyễn Văn Bảy**

**2. Ông Lương Xuân Sớm**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Lương Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2020/TLST - HS ngày 26 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử **số 103/2020/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:**

**1/ Nguyễn Hoài N**, tên gọi khác: B V, sinh ngày 01/10/1985 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Khu 2, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hoài Đ và bà Nguyễn Thị V; Có vợ là Vũ Thị Thu H, có 02 con ( Con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017); Tiền án: không; Tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 22/11/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/5/2011, chấp hành xong phần dân sự ngày 05/11/2017.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 15/5/2020, bị tạm giữ từ ngày 15/5/2020, bị tạm giam ngày 24/5/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

**2/ Nguyễn Thái P**, sinh ngày 30/4/1993 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thế B và bà Bùi Thị T; Có vợ là Ngô Thị Yến Q và có 01 con sinh năm 2020; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 14/5/2020, bị tạm giữ từ ngày 14/5/2020, bị tạm giam ngày 23/5/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Vũ Duy T, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Khu Mễ, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

2/ Chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Khu 2, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

1/ Ông Nguyễn Huy T; sinh năm 1973; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

2/ Ông Bùi Văn S; sinh năm 1973; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

3/ Ông Nguyễn Văn B; sinh năm 1955; Nơi cư trú: Khu 4, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

4/ Ông Nguyễn Văn Đ; sinh năm 1958; Nơi cư trú: Khu 2, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1/ Anh Trần Văn D; sinh năm 1993; Nơi cư trú: Khu V, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

2/ Anh Trần Văn S; sinh năm 1992; Nơi cư trú: Khu V, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

3/ Anh Trần Văn N; sinh năm 1994; Nơi cư trú: Khu V, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

4/ Anh Phạm Văn T; sinh năm 1989; Nơi cư trú: Khu V, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

5/ Anh Bùi Hữu Đ; sinh năm 1987; Nơi cư trú: Khu 2, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

6/ Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1955; Nơi cư trú: Khu 2, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy nên khoảng 20 giờ ngày 14/5/2020, Nguyễn Thái P gọi điện thoại cho Nguyễn Hoài N hỏi mua 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) ma túy “dạng đá” để sử dụng. N đồng ý và hẹn P đi ra khu vực cổng làng thuộc thôn Đ, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu đen (không rõ biển kiểm soát) đi đến địa điểm đã hẹn. Khi đến nơi thấy có đông người, N chở P đi về hướng Trung tâm thị xã Đ khoảng 200 mét, thì dừng lại. N đưa cho P 01 (một) túi nilon bên trong chứa chất ma túy “dạng đá”. Nhưng do không có tiền nên P đã đưa cho N 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 để làm tin và hẹn N khi nào có tiền sẽ chuộc lại điện thoại. P cầm túi ma túy trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ về nhà, khi đến đoạn đường thuộc khu vực quán Cát, thuộc thôn Đ, xã T, thị xã Đ thì bị Công an thị xã Đ kiểm tra, phát hiện thu giữ 01 (một) túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng trong

lòng bàn tay trái của P. Ngoài ra, còn thu giữ của P 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia. Còn N sau khi bán ma túy cho P xong, N đã điều khiển xe mô tô đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Vũ Duy T, sinh năm 1996, ở khu Mễ Xá 2, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh cầm cố cho anh T chiếc điện thoại của P, để anh T chuyển 1.000.000đ (một triệu đồng) vào tài khoản mua thẻ game, sau đó Nam điều khiển xe mô tô đi về nhà.

Ngày 15/5/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Hoài N, kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong túi quần phía trước bên phải N đang mặc 05 (năm) túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; trong túi quần phía trước bên trái 01 (một) bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba bên trong chứa 06 (sáu) điếu thuốc lá và 01 (một) túi nilon bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 (một) túi vải bên trong có 01 (một) túi nilon chứa 33 (ba mươi ba) viên nén màu hồng hình tròn và một số mảnh vỡ, 02 (hai) túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; Trong túi quần phía sau bên phải 01 (một) ví giả da màu đen bên trong có 01 (một) túi nilon chứa chất bột màu đen dạng rắn và số tiền 7.550.000đ (bảy triệu năm trăm lăm mươi nghìn đồng). Ngoài ra, còn thu giữ của N 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo A5.

Cùng ngày 15/5/2020, khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Hoài N ở khu 2, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh thu giữ số vật chứng trong phòng ngủ của N, gồm: Trên mặt tủ quần áo có 01 (một) chiếc rổ màu xanh trong chứa thực vật khô, 01 (một) hộp nhựa trong chứa sợi thực vật khô cắt nhỏ và thực vật khô; trên mặt chiếc loa có 01 (một) vỏ hộp điện thoại nhãn hiệu Oppo, bên trong chứa thực vật khô nghiền nhỏ.

Tại các Bản kết luận giám định số 517/KLGD ngày 19/5/2020 và số 518/KLGD ngày 23/5/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Thái P là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,361g (không thấy ba sáu một gam).

Chất tinh thể màu trắng thu giữ trong 08 (tám) túi nilon và 33 (ba mươi ba) viên nén, cùng chất bột màu hồng dạng cục, đã thu giữ trên người Nguyễn Hoài N là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 31,496 g (ba mươi một phẩy bốn chín sáu gam); Chất bột màu đen dạng rắn trong 01 (một) túi nilon thu giữ trên người N là chế phẩm của Cần sa, khối lượng 4,842 g (bốn phẩy tám bốn hai gam); Số thực vật khô và thực vật khô nghiền nhỏ thu giữ trong phòng ngủ của N là ma túy, loại cần sa, tổng khối lượng là 37,35 g (ba mươi bảy phẩy ba mươi lăm gam); Riêng số sợi thực vật khô cắt nhỏ thu giữ trong phòng ngủ của N không phải là ma túy.

*(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT: 323; Cần sa là chất ma túy nằm trong danh mục ID số thứ tự 45; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).*

Quá trình điều tra, Nguyễn Thái P, Nguyễn Hoài N khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Về nguồn gốc ma túy Nguyễn Hoài N khai nhận: Do nghiện chất ma túy nên ngày 13/5/2020, Nam đi sang khu vực đường tàu thuộc thành phố

Hải Phòng tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, N gặp và mua của một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ 10.000.000đ (mười triệu đồng) ma túy “dạng đá”, “cần sa” và chế phẩm cần sa. Sau đó, N cầm toàn bộ số ma túy này về cất giấu ở trong phòng ngủ của N, mục đích để sử dụng dần. Ngày 15/5/2020, N đã lấy 01 (một) túi nilon chứa ma túy “dạng đá” bán cho Nguyễn Thái P với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) nhưng P chưa trả tiền. Số ma túy còn lại N cất giấu trên người và trong phòng ngủ của N để sử dụng dần thì bị phát hiện thu giữ.

Bản Cáo trạng số 105/CT – VKS - ĐT ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoài N về các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Thái P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ thực hành quyền công tố và luận tội có quan điểm: Vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

1/ Đề nghị áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249; Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N ( tên gọi khác: B) từ 11 năm đến 12 năm tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”; từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Hoài N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 13 năm đến 14 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ( Ngày 15/5/2020).

2/ Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thái P từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (Ngày 14/5/2020).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng các khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy 03 phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 ví giả da màu đen; 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba và 06 điếu thuốc lá.

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5, gắn sim số 0865.856.113 và sim số 0982.796.638;

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thái P 01 điện thoại di động Nokia 1280 gắn sim số 0985.545.445.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoài N số tiền 7.550.000đ ( Bảy triệu năm trăm lăm nghìn đồng) nhưng được tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoài N phải nộp lại sung ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000đ ( Một triệu đồng), đây là tiền thu lời bất chính mà bị cáo N đã cầm chiếc

điện thoại Iphone 6 của bị cáo P (do bị cáo P mua ma túy của bị cáo N nhưng không có tiền trả) cho anh Vũ Duy T.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thị xã Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2] Đánh giá về hành vi của các bị cáo theo tội danh, điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ đã truy tố:*

\* *Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thái P đều khai nhận:* Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 20 giờ ngày 14/5/2020, bị cáo gọi điện thoại cho Nguyễn Hoài N hỏi mua 500.000đ ma túy dạng đá, N đồng ý và hẹn giao ma túy cho bị cáo ở cổng làng thuộc thôn Đ, xã T, thị xã Đ. Tuy nhiên khi đi đến cổng làng, do N thấy có nhiều người đứng ở đó nên đã chờ bị cáo đi ra ngoài Quốc lộ 18A, đi về hướng Trung tâm thị xã Đ khoảng 200m thì dừng lại và đưa cho bị cáo 01 túi nilon bên trong chứa ma túy dạng đá, do không có tiền nên bị cáo đưa lại cho N 01 chiếc điện thoại Iphone 6 để làm tin, hẹn khi nào bị cáo có tiền, bị cáo sẽ chuộc lại. Sau đó bị cáo cầm ma túy trong lòng bàn tay trái và đi bộ về nhà, khi đi đến đoạn đường thuộc xóm Quán Cát, thôn Đ, xã T, thị xã Đ thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy mà bị cáo mua của N, ngoài ra còn thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động Nokia 1280.

\* *Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hoài N đều khai nhận:*

Vào khoảng 20 giờ ngày 14/5/2020 bị cáo có nhận được điện thoại của Nguyễn Thái P hỏi mua 500.000đ tiền ma túy dạng đá. Do là chỗ quen biết từ trước nên bị cáo đồng ý và hẹn P ra cổng làng thuộc thôn Đ, xã T, thị xã Đ. Sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner đi đến địa điểm đã hẹn, tuy nhiên đến nơi thấy có đông người, lo sợ có công an cải trang nên bị cáo đã bảo P lên xe và chở đi ra Quốc lộ 18A, về hướng Trung tâm thị xã Đ khoảng 200m thì dừng lại. Bị cáo bảo P đưa tiền thì bị cáo mới đưa ma túy nhưng P nói không có tiền và đưa lại cho bị cáo chiếc Iphone 6 để cầm làm tin, khi nào có tiền P sẽ chuộc lại sau, bị cáo đồng ý cầm điện thoại Iphone 6 và đưa cho P 01 túi nilon bên trong chứa ma túy dạng đá. Sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô đến cửa hàng điện thoại của anh Phạm Duy T,

cầm cố cho anh T chiếc điện thoại Iphone 6 với giá 1.000.000đ để anh T chuyển tiền vào tài khoản Viettel Pay ( tài khoản mua thẻ game) rồi bị cáo điều khiển xe mô tô đi về nhà.

Đến khoảng 17 giờ ngày 15/5/2020, khi bị cáo đang ở nhà thì lực lượng Công an đã đến đọc Lệnh bắt khẩn cấp và khám xét người, cũng như nơi ở của bị cáo, thu giữ toàn bộ ma túy bị cáo cất giấu trên người và trong phòng ngủ. Công an đã lập biên bản thu giữ toàn bộ vật chứng.

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo Nguyễn Hoài N khai nhận: Do nghiện chất ma túy nên ngày 13/5/2020, bị cáo một mình đi sang khu vực đường tàu thuộc thành phố Hải Phòng tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, bị cáo gặp và mua của một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) ma túy “dạng đá”, “cần sa” và chế phẩm cần sa. Sau đó, bị cáo cầm toàn bộ số ma túy này về cất giấu ở trong phòng ngủ của mình, mục đích để sử dụng dần. Ngày 15/5/2020, bị cáo đã lấy 01 (một) túi nilon chứa ma túy “dạng đá” bán cho Nguyễn Thái P với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) nhưng P chưa trả tiền. Số ma túy còn lại bị cáo cất giấu trên người và trong phòng ngủ của bị cáo để sử dụng dần thì bị phát hiện thu giữ.

Về nguồn gốc số tiền mua ma túy, bị cáo Nguyễn Hoài N khai nhận: Bị cáo vay của chị gái mình là Nguyễn Thị Tuyết M số tiền 20.000.000đ để chữa bệnh cho vợ, tuy nhiên vào ngày 13/5/2020 bị cáo đã lấy 10.000.000đ để đi mua ma túy và chi tiêu cá nhân một ít, còn lại số tiền 7.550.000đ được cất trong ví đã bị công an khám xét và thu giữ. Bị cáo cho rằng số tiền trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị được trả lại.

Về nguồn gốc chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, bị cáo Nguyễn Hoài N khai nhận: Đây là xe do mẹ bị cáo mua nhưng bị cáo đứng tên chủ sở hữu, ngày 14/5/2020 bị cáo tự ý lấy đi và không nói cho ai biết về việc đi bán ma túy cho P.

Ông Nguyễn Huy T và ông Bùi Văn S có lời khai thể hiện: Vào khoảng 21 giờ 10 phút ngày 14/5/2020, các ông đã được lực lượng Công an thị xã Đ mời đến khu vực xóm Quán Cát thuộc thôn Đ, xã T, thị xã Đ chứng kiến việc cơ quan Công an tiến hành kiểm tra một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội về ma túy. Tại đây, các ông thấy nam thanh niên đó khai nhận tên Nguyễn Thái P, sinh năm 1993, nơi cư trú: thôn Đ, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Tiếp đó, các ông thấy lực lượng Công an kiểm tra trên người anh P, phát hiện, thu giữ trong lòng bàn tay trái của anh P 01 ( một) túi nilon màu trắng, kích thước (4x7) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy đá. Tại chỗ các ông thấy anh P khai nhận chất tinh thể màu trắng là ma túy đá của anh P mua của một người thanh niên tên N, thường gọi là B V, nhà ở phường Đ, thị xã Đ, khoảng ngoài 30 tuổi với mục đích để sử dụng. Sau đó các ông thấy cơ quan Công an tiến hành lập biên bản thu giữ, niêm phong toàn bộ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Văn B và ông Nguyễn Văn Đ có lời khai thể hiện: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 15/5/2020 các ông được lực lượng Công an thị xã Đ mời đến nhà Nguyễn Hoài N, sinh năm 1985, trú tại: khu 2, phường Đ, thị xã Đ để chứng kiến



việc Công an thị xã Đ đọc Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Hoài N, quá trình Công an thực hiện việc giữ người đối với N đã kiểm tra, phát hiện và thu giữ trên người N trong túi quần phía trước bên phải N đang mặc 05 (năm) túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; trong túi quần phía trước bên trái 01 (một) bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba bên trong chứa 06 (sáu) điếu thuốc lá và 01 (một) túi nilon bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 (một) túi vải bên trong có 01 (một) túi nilon chứa 33 (ba mươi ba) viên nén màu hồng hình tròn và một số mảnh vỡ, 02 (hai) túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; Trong túi quần phía sau bên phải 01 (một) ví giả da màu đen bên trong có 01 (một) túi nilon chứa chất bột màu đen dạng rắn và số tiền 7.550.000đ (bảy triệu năm trăm lăm mươi nghìn đồng) và còn thu giữ của N 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo A5. Ngoài ra lực lượng Công an còn mời các ông chứng kiến việc niêm phong vật chứng và khám xét khẩn cấp nơi ở đối với N, quá trình khám xét lực lượng Công an đã phát hiện và thu giữ trong phòng ngủ của N tại tầng hai trên mặt tủ quần áo có 01 (một) chiếc rổ màu xanh trong chứa thực vật khô nghi là ma túy, 01 (một) hộp nhựa trong chứa sợi thực vật khô cắt nhỏ và thực vật khô nghi là ma túy; trên mặt chiếc loa có 01 (một) vỏ hộp điện thoại nhãn hiệu Oppo, bên trong chứa thực vật khô nghi là ma túy. Ngoài ra lực lượng Công an không thu giữ gì thêm.

Anh Vũ Duy T có lời khai thể hiện: Vào khoảng hơn 21 giờ ngày 14/5/2020, Nguyễn Hoài N thường gọi là B có đến cửa hàng điện thoại của anh, nhờ anh chuyển số tiền 1.000.000đ vào số tài khoản 12610007918, ngân hàng BIDV, tên người hưởng thụ là NGUYEN MANH HUNG. Anh đã đồng ý chuyển số tiền trên cho N qua ứng dụng Vittel Pay của anh vào lúc 21 giờ 16 phút cùng ngày. Sau khi thực hiện giao dịch thành công thì N có đưa cho anh 01 điện thoại di động Iphone 6, màu ghi đã qua sử dụng, không lắp sim và hẹn anh khi nào có tiền sẽ quay lại trả tiền và lấy điện thoại. Khi biết chiếc điện thoại trên là tang vật của vụ án, anh T đã chủ động giao nộp cho Cơ quan công an để phục vụ công tác điều tra. Nay anh T không yêu cầu bị cáo N phải hoàn trả cho anh số tiền 1.000.000đ trên.

Chị Nguyễn Thị Tuyết M có lời khai thể hiện: Chị và Nguyễn Hoài N, tên thường gọi là B là hai chị em ruột. Đầu tháng 5 năm 2020, B có sang nhà chị hỏi vay số tiền 20.000.000đ để cho vợ đi chữa bệnh vì vợ của B đang bị suy tim độ 3 và sơ gan nên chị đã đồng ý cho B vay tiền, vì là chỗ chị em nên chị đưa tiền mặt cho B mà không viết giấy nhận nợ, không tính lãi suất. Sau khi chị đưa tiền cho B thì B sử dụng số tiền đó vào việc gì thì chị không được biết. Ngày 15/5/2020 lực lượng Công an đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với B và khám xét người cũng như nơi ở của B, thu trên người B ma túy và số tiền hơn 7 triệu đồng, chị M cho rằng số tiền trên chính là số tiền B đã vay của chị nên chị đề nghị được nhận lại số tiền này.

Bà Nguyễn Thị V có lời khai thể hiện: Bà là mẹ của Nguyễn Hoài N, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner bà không nhớ biển kiểm soát là xe bà mua, do tuổi đã cao nên bà để N đứng tên chủ sở hữu. Mục đích mua xe máy làm phương tiện đi lại cho cả gia đình. Vào ngày 14/5/2020, N sử dụng chiếc xe trên vào việc bán ma

túy, bà không được biết. Sau khi N bị bắt giữ, khoảng 01 tháng sau đó do cần tiền để chữa bệnh cho vợ của N nên gia đình bà đã bán chiếc xe trên cùng toàn bộ giấy tờ xe cho một người thanh niên không quen biết. Do đã lâu nên bà không nhớ bán bao nhiêu tiền và khi bán cũng không viết giấy tờ mua bán xe. Mặt khác, bà V cho biết thêm: N lấy vợ và sống chung cùng vợ chồng bà tại số nhà 264, khu 2, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vợ N tên là Vũ Thị Thu H, hiện đang phải điều trị bệnh ở trên Hà Nội, bị suy tim độ 3 và sơ gan nên thường không có mặt ở nhà. Vợ chồng N ở trên tầng 2 của ngôi nhà. Ngày 15/5/2020, công an có đến nhà bà tiến hành khám xét nơi ở của N và thu giữ trong phòng ngủ của N có ma túy. Bà V khẳng định số ma túy trên là của riêng N, không liên quan đến ai trong gia đình bà vì vợ N đi chữa bệnh không có nhà, còn vợ chồng bà sinh hoạt, nghỉ ngơi ở tầng 1.

Xét thấy: Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp; Lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại các Bản kết luận giám định số 517/KLGD ngày 19/5/2020 và số 518/KLGD ngày 23/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Thái Phong là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,361g (không phải ba sáu một gam).

Chất tinh thể màu trắng thu giữ trong 08 (tám) túi nilon và 33 (ba mươi ba) viên nén, cùng chất bột màu hồng dạng cục, đã thu giữ trên người Nguyễn Hoài N là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 31,496 g (ba mươi một, phẩy bốn chín sáu gam); Chất bột màu đen dạng rắn trong 01 (một) túi nilon thu giữ trên người N là chế phẩm của Cần sa, khối lượng 4,842 g (bốn phẩy tám bốn hai gam); Số thực vật khô và thực vật khô nghiền nhỏ thu giữ trong phòng ngủ của N là ma túy, loại cần sa, tổng khối lượng là 37,35 g (ba mươi bảy phẩy ba mươi lăm gam); Riêng số sợi thực vật khô cắt nhỏ thu giữ trong phòng ngủ của N không phải là ma túy.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 14/5/2020, tại thôn Đ, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Hoài N có hành vi bán trái phép 0,361g (không phải ba sáu một gam) ma túy, loại Methamphetamine cho Nguyễn Thái P với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), để P tàng trữ nhằm mục đích sử dụng. Khi P chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Ngày 15/5/2020, tại nhà của Nguyễn Hoài N ở khu 2, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, Nam có hành vi tàng trữ trái phép 31,496g (ba mươi một phẩy bốn chín sáu gam) ma túy, loại Methamphetamine; 37,35g (ba mươi bảy phẩy ba mươi lăm gam) ma túy, loại cần sa và 4,842g (bốn phẩy tám bốn hai gam) chế phẩm của cần sa nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt và thu giữ vật chứng. Vậy, tổng khối lượng các chất ma túy Nam tàng trữ là 73,688g (bảy mươi ba phẩy sáu tám tám gam).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoài N đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội danh và hình phạt quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật



hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thái P đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản cáo trạng số 105/CT – VKS - ĐT ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh và lời buộc tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ thực hành quyền công tố và luận tội tại phiên tòa là có đủ cơ sở, cần được chấp nhận.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Hoài N, Nguyễn Thái P là nguy hiểm, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và các chất gây nghiện, làm mất trật tự, an toàn xã hội. Chất ma túy gây nguy hại đến sức khỏe con người, ma túy cũng là mầm mống phát sinh các loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác, tạo nên nhiều bức xúc trong quần chúng nhân dân. Trong những năm qua Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị, xã hội đã có nhiều chủ trương, biện pháp nhằm đấu tranh, ngăn chặn đối với các tội phạm về ma túy; nhiều cuộc vận động, tuyên truyền về tác hại của ma túy đã được tổ chức; rất nhiều tội phạm về ma túy đã bị pháp luật trừng trị, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại có hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy, do vậy cần phải bị xử lý thật nghiêm trước pháp luật.

*[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Các bị cáo Nguyễn Hoài N, Nguyễn Thái P quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Hoài N có bố đẻ là ông Nguyễn Hoài Đ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba vì có thành tích xuất sắc trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Hoài N, Nguyễn Thái P không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo Nguyễn Hoài N có nhân thân xấu: Tại Bản án số 237/2005/HSST ngày 22/11/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt bị cáo Nam 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/5/2011, chấp hành xong phần dân sự ngày 05/11/2017. Mặc dù bị cáo Nam đã chấp hành xong hình phạt nhưng bị cáo đã không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân, phấn đấu trở thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội, hành vi phạm tội lần này có tính chất và mức độ nghiêm trọng hơn hành vi phạm tội trước đó. Điều đó chứng tỏ bị cáo N vẫn rất coi thường kỷ cương pháp luật.

Tuy nhiên xét nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh phạm tội, nhân thân và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo Nguyễn Hoài N, Nguyễn Thái P ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét thấy các bị cáo Nguyễn Hoài N, Nguyễn Thái P đều là những người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

*[4] Về vật chứng của vụ án:*

- Đối với 03 ( ba) phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, xét thấy là vật có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 ví giả da màu đen; 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba và 06 điều thuốc lá, đây là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- **Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 ( tạm giữ của anh Vũ Duy T do nhận cầm đồ từ bị cáo Nam);** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5, gắn sim số 0865.856.113 và sim số 0982.796.638 thu của bị cáo N, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo có sử dụng điện thoại trên vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia 1280 gắn sim số 0985.545.445 thu của bị cáo P, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo P không sử dụng điện thoại trên vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo P.

- Đối với số tiền 7.550.000đ, đây là số tiền bị cáo N có được do giao dịch hợp pháp cho nhau vay số tiền 20.000.000đ giữa bị cáo N và chị Nguyễn Thị Tuyết M nên cần trả lại cho bị cáo N. Nếu sau này giữa chị M và bị cáo N có tranh chấp số tiền 20.000.000đ sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

*[5] Về các vấn đề khác của vụ án:*

- Đối với số tiền 1.000.000đ ( Một triệu đồng), đây là tiền thu lời bất chính mà bị cáo Nam đã cầm chiếc điện thoại Iphone 6 cho anh Vũ Duy T. Anh T không yêu cầu bị cáo N phải hoàn trả cho anh số tiền trên nên cần buộc bị cáo Nguyễn Hoài N phải nộp lại sung ngân sách nhà nước số tiền trên.

- Đối với lời khai của anh Trần Văn D, sinh năm 1993, trú tại khu V, phường H, thị xã Đ khai trước đó đã mua ma túy của Nguyễn Hoài N. Quá trình điều tra đến nay chưa đủ căn cứ kết luận N bán ma túy cho anh D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau; Đối với người đã bán ma túy cho Nguyễn Hoài N, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, nên không đề cập xử lý.

- Đối với chiếc xe mô tô Nguyễn Hoài N đã sử dụng để đi bán ma túy, sau khi N bị bắt gia đình N đã bán xe cho người không quen biết, hiện không thu giữ được nên không có căn cứ xử lý.

*[6] Về án phí:* Các bị cáo Nguyễn Hoài N, Nguyễn Thái P là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ: Điểm h khoản 3 Điều 249; Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N (tên gọi khác: B V) 11 (Mười một) năm tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 02 (Hai) năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Hoài N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội 13 (Mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ( Ngày 15/5/2020).

2. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thái P 12 (Mười hai) tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ( Ngày 14/5/2020).

*\*Về xử lý vật chứng:* Căn cứ các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy 03 phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 ví giả da màu đen; 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba và 06 điếu thuốc lá.

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 ( tạm giữ của anh Vũ Duy T do nhận cầm cố từ bị cáo N); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5, gắn sim số 0865.856.113 và sim số 0982.796.638 thu của bị cáo N;

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thái P 01 điện thoại di động Nokia 1280 gắn sim số 0985.545.445 thu của bị cáo P.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoài N số tiền 7.550.000đ ( Bảy triệu năm trăm lăm nghìn đồng).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 08 ngày 23 tháng 10 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đ).

- Buộc bị cáo Nguyễn Hoài N phải nộp lại sung ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000đ ( Một triệu đồng).

*\* Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Hoài N, Nguyễn Thái P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*\* Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự, các bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

*Nơi nhận:*

- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND thị xã Đ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã Đ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Đ;
- Lưu H.sơ, V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(đã ký)**

**Tô Thị Thịnh**

